

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2024/KDTMST

Ngày: 25/4/2024

*V/v: Yêu cầu thanh toán nghĩa vụ
phát sinh từ hợp đồng thi công gói
thầu*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hùng

Ông Nguyễn Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Long – Thư ký TAND quận Long Biên,
thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hoàng Hằng– Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên,
thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ
thẩm thụ lý số: 49/2023/TLST-KDTM ngày 15/11/2023 về việc Yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng thi công gói thầu theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 16/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa
số: 11/2024/QĐST-HPT ngày 16/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty CP Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số X(viết tắt
Wamico X)**

Địa chỉ: XX Trần Xuân S, Tân Thuận Tây, quận 7, Tp.Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Mạnh T – Tổng giám đốc

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH An H

Trụ sở: phường Phương M, Đống Đa, HN

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Trường S – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền lại : Bà Trần Thị N, bà Nguyễn Thị Kim , ông
Nguyễn Minh H

Bị đơn: **Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Y(viết tắt Công ty Y)**

Địa chỉ trụ sở: Số 145/154 đường Ngọc Lâm, Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tường Phương – Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân Sinh theo giấy ủy quyền số 38/UQ-CT 319.2 ngày 28/12/2023
(Bà Kim Anh và ông Sinh có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trong khoảng thời gian 2015 -2018, Wamico X và Công ty TNHH Một thành viên 319.2 (nay đã chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 319.2) đã ký kết 02 Hợp đồng như sau:

- Hợp đồng số 06.13/HĐKT-CT10 ngày 26/06/2015 về việc điều tiết đảm bảo giao thông thủy phục vụ thi công gói thầu CG-XL GDD1 (Mở rộng) thuộc dự án đầu tư xây dựng nâng cấp tuyến kênh Chợ Gạo, đoạn 01 km bờ bắc Kênh Chợ Gạo từ Km13+600 – 14+600;

- Hợp đồng số 11.01/HĐKT-CT10 ngày 11/11/2015 về việc điều tiết đảm bảo giao thông thủy phục vụ thi công gói thầu CG-XL GDD1 (Mở rộng) thuộc dự án đầu tư xây dựng nâng cấp tuyến kênh Chợ Gạo, đoạn từ Km10+300 – 12+000 bờ Nam Kênh Chợ Gạo;

Tổng giá trị quyết toán của hai hợp đồng nêu trên là 3.080.369.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty Y mới thanh toán cho Công ty Wamico X số tiền là 2.100.000.000 đồng. Ngày 02/01/2018, các bên đã ký Thư xác nhận nợ, xác nhận số tiền Công ty Y còn phải thanh toán cho Wamico X là 980.369.000 đồng.

Kể từ thời điểm các bên ký kết Thư xác nhận nợ nêu trên, đến nay, Công ty Y chưa thanh toán bất kỳ khoản nợ nào cho Wamico X. Do vậy Wamico X đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Long Biên giải quyết:

- Buộc Công ty Y thanh toán cho Wamico X số tiền nợ theo Thư xác nhận nợ ngày 02/01/2018 là 980.369.000 đồng.

- Buộc Công ty Y thanh toán số tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tạm tính đến ngày 10/03/2023 là 782.501.788 đồng, khoản tiền lãi này vẫn tiếp tục phát sinh cho đến khi Công ty Y trả hết nợ.

Ngày 26/01/2024, nguyên đơn có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi là 782.501.788 đồng.

*** Bị đơn trình bày:** Công ty TNHH Một thành viên X được cổ phần hóa năm 2017 và chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây dựng X. Công ty TNHH MTV X là đơn vị ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần quản lý bảo trì

đường thủy nội địa số Y vào năm 2015. Nay Wamico X khởi kiện Công ty Y yêu cầu Công ty thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi số tiền 1.765.870.788 đồng trong đó nợ gốc là 980.369.000 đồng và lãi là 788.501.788 đồng. Quan điểm của bị đơn xác nhận việc ký hợp đồng; thực hiện hợp đồng; xác nhận các khoản thanh toán và khoản nợ như nguyên đơn đã trình bày ở trên; không có thắc mắc gì với các hợp đồng đã ký với Wamico X.

Tuy nhiên, Công ty Y đề nghị Công ty Wamico X miễn toàn bộ phần lãi chậm thanh toán và giảm số tiền nợ gốc xuống còn 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại các buổi làm việc ở Tòa án. Riêng số tiền lãi chậm trả, nguyên đơn xin rút yêu cầu.

- Bị đơn tại phiên tòa giữ nguyên lời trình bày đề nghị nguyên đơn xem xét giảm nợ gốc, bị đơn đồng ý thanh toán số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Wamico X: buộc Công ty Y thanh toán cho Wamico X số tiền nợ theo Thư xác nhận nợ ngày 02/01/2018 là 980.369.000 đồng.

- Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Wamico X đối với số tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán

- Công ty Y phải có nghĩa vụ nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ pháp luật trong vụ án ngày 15/11/2023, Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý vụ án kinh doanh thương mại về việc Tranh chấp hợp đồng thi công gói thầu. Tuy nhiên căn cứ vào yêu cầu khởi kiện tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn

thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn không có yêu cầu đề nghị xem xét hay có tranh chấp về hợp đồng thi công gói thầu mà hai bên đã ký kết. Do vậy, TAND quận Long Biên thấy cần thay đổi quan hệ pháp luật trong vụ án này là Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ hợp đồng thi công gói thầu thay cho quan hệ pháp luật Tranh chấp hợp đồng thi công gói thầu để đảm bảo đúng ý chí khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn và bị đơn đều là Pháp nhân có đăng ký kinh doanh, do vậy đây là trường hợp tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 319.2 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cung cấp thể hiện: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 319.2 có trụ sở tại: Số 145/154 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, Long Biên TP Hà Nội. Tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng và địa chỉ của bị đơn đều thuộc địa bàn quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nguyên đơn và bị đơn đều đồng ý đề nghị Tòa án nhân dân quận Long Biên giải quyết vụ án này, do vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND quận Long Biên, Hà Nội theo quy định tại Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quyền khởi kiện và chủ thể khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về thời hiệu khởi kiện: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều không có yêu cầu áp dụng thời hiệu nên vụ án vẫn được giải quyết theo quy định tại điều 184 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Wamico X và Công ty Y ký kết các Hợp đồng thi công gói thầu, cụ thể gồm 02 hợp đồng sau:

- Hợp đồng số 06.13/HĐKT-CT10 ngày 26/06/2015 về việc điều tiết đảm bảo giao thông thủy phục vụ thi công gói thầu CG-XL GDD1 (Mở rộng) thuộc dự án đầu tư xây dựng nâng cấp tuyến kênh Chợ Gạo, đoạn 01 km bờ bắc Kênh Chợ Gạo từ Km13+600 – 14+600;

- Hợp đồng số 11.01/HĐKT-CT10 ngày 11/11/2015 về việc điều tiết đảm bảo giao thông thủy phục vụ thi công gói thầu CG-XL GDD1 (Mở rộng) thuộc dự án đầu tư xây dựng nâng cấp tuyến kênh Chợ Gạo, đoạn từ Km10+300 – 12+000 bờ Nam Kênh Chợ Gạo;

Quá trình thực hiện hợp đồng, Wamico X đã hoàn thành việc thi công và hai bên đã ký 02 biên bản nghiệm thu hoàn thành công tác điều tiết, đảm bảo giao

thông đường thủy tương ứng với nội dung công việc trong hai hợp đồng trên. .
Tại Điều 7 của 02 hợp đồng, hai bên thỏa thuận:

- Thời hạn thanh toán: không quá 10 ngày kể từ ngày bên B có đủ hồ sơ thanh toán.

- Điều kiện thanh toán cho bên B tương ứng với giá trị khối lượng hoàn thành cho mỗi đợt thanh toán, chứng từ thanh toán gồm: Công văn đề nghị thanh toán, trong đó ghi rõ giá trị đề nghị thanh toán, bảng xác định giá trị hoàn thành, hóa đơn giá trị gia tăng.

Sau khi bên nguyên đơn đã hoàn thành công việc, hoàn tất hồ sơ thanh toán nhưng Công ty Y chưa thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, 02/01/2018, hai bên đã ký kết thỏa thuận xác nhận nợ với nội dung: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 319.2 còn nợ Wamico là 980.369.000 đồng. Kể từ ngày xác nhận số dư nợ trên, Công ty Y chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho phía nguyên đơn.

Về hợp đồng kinh tế hai bên ký kết, quá trình giải quyết vụ án, không bên nào có thắc mắc hay yêu cầu giải quyết tranh chấp các vấn đề liên quan đến các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng cũng như về chất lượng, khối lượng công việc mà bên Wamico đã thi công, do đó HĐXX không xem xét. Quá trình giải quyết vụ án, các bên đều không có tranh chấp về số tiền nợ gốc mà chỉ chưa thống nhất được về phương án, lộ trình trả nợ. Bên phía Công ty Y chỉ đề nghị phía nguyên đơn giảm nợ gốc và đồng ý thanh toán trả nợ cho Wamico là 400.000.000 đồng nhưng bên nguyên đơn không đồng ý và đề nghị phía bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 730.000.000 đồng. Xét các thỏa thuận của các đương sự tại giấy xác nhận công nợ hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm không trái đạo đức xác hội, do đó việc Wamico X khởi kiện yêu cầu đòi số tiền nợ gốc là 980.369.000 đồng là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Wamico X là tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

Đối với nhận định của VKSND quận Long là hoàn toàn phù hợp với nhận định của HĐXX.

3. Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 24, 34, 37, 42, 50, 55, 319 của Luật Thương mại 2005;

- Điều 386, Điều 400 Bộ Luật dân sự 2015;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 10 đối với Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng 319.2.

Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 319.2 phải thanh toán cho Công ty Cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 10 tổng số tiền là **980.369.000** đồng phát sinh từ Thư xác nhận nợ ngày 02/01/2018.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 10 đối với Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng 319.2 đối với đối với số tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán là 785.501.788 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty Y còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong số tiền nợ gốc.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn Công ty Y phải chịu 41.411.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Công ty Wamico X được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 32.488.000 đồng đã nộp theo biên lai 0018324 ngày 14/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên ;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Mai Hoa